TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần;

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ phiên toà tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần: Ông Nguyễn Phước Thành– Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Người hỗ trợ phiên toà tại điểm cầu thành phần tại phòng họp Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh: Ông Đặng Văn T1 – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 01/01/1984, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Bé T2 và bà Phạm Thị C; chồng: Nguyễn Minh D; con: 02 người lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2024 cho đến ngày 11/4/2024 bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh

T trong vụ án khác cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, bị cáo Đoàn Thị Thu H đang ở nhà tại ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nhận được cuộc gọi zalo của một người nữ tên T3, có tài khoản zalo "Nguyen Thi T4" gọi vào tài khoản zalo "Minh Quân" của bị cáo, do bị cáo quen trước đây, bị cáo chỉ nghe T3 nói ở khu vực phường C, thành phố T để hỏi thăm nói chuyện qua lại với nhau. Trong lúc nói chuyện thì T3 hỏi bị cáo "Có đi bán thuốc không?", bị cáo trả lời "Không, đi làm hãng nước đá và xin nghỉ mấy ngày nay". Đồng thời, bị cáo than thở với T3 làm thuê ở hãng nước đá một tháng chỉ 3.000.000 đồng, không đủ tiền tiêu xài. Khi đó, T3 kêu bị cáo phụ T3 làm thuê tháng 10.000.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ ngày 27/12/2023, bị cáo đang ở nhà thì T3 tiếp tục gọi lại cho bị cáo nói "Mày lấy đồ đi bán lại đi", bị cáo trả lời "Không có tiền lấy đồ đâu mà đi bán, bà ơi", T3 nói "Để tôi điện bên kia, nếu chịu bán thiếu thì tôi điện cho bà hay", bị cáo đồng ý. Đến khoảng 30 phút sau, T3 gọi lại nói "Người ta chịu bán thiếu cho bà rồi, nhưng bán xong tới chiều phải trả cho người ta", bị cáo nói "Tôi biết lấy ở đâu và của ai bây giờ cho tôi xin số điện thoại người giao đi", T3 nói "Không được, nếu bà chịu lấy thì ngày mai bà chạy xe lại đường đanl ở cặp chùa K từ H chạy ra B, bà đi xe nào?". Khi đó, bị cáo trả lời "Ừ, nếu chịu bán thiếu thì tôi lấy, tôi chạy xe kiểu Wave, màu đỏ đen, biển số 84K5-2100, giá cả sao?", T3 trả lời "01 cây xanh thì giá 164.000 đồng, 01 cây trắng thì giá 194.000 đồng". Sau đó, bị cáo nói với T3 "Vậy thì lấy cho tôi 25 cây Hero, 15 cây Jet được không, nếu tôi bán hết thì tôi trả tiền đủ, còn tôi bán không hết thì tôi trả lại vì tôi không có tiền bù?", T3 trả lời "Bà bán được bao nhiêu thì bán, còn lại thì trả, vậy ngày mai khoảng 07 đến 08 giờ bà lại đường đanl cặp chùa K chạy vào một đoạn, thấy bụi tre ven đường đứng đợi đi, sẽ có người đến giao" thì bị cáo đồng ý.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô, hiệu Wave anpha, biển số 84K5-2100, màu đỏ đen, do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, đến địa điểm đã hẹn thì có người phụ nữ lạ mặt đeo khẩu trang điều khiển xe kiểu Wave, màu đỏ, không nhớ biển số, chở 01 (một) giỏ xách nhựa, màu vàng đỏ xanh đến gặp bị cáo hỏi "Phải T3 không?", bị cáo trả lời "Không phải, tôi là H", người phụ nữ nói "Tiên điện đó, phải cưng bên T3 không?", bị cáo trả lời "Đúng rồi chị". Liền kề, người phụ nữ giao cho bị cáo 01 (một) giỏ xách, bằng nhựa, màu vàng đỏ xanh, bên trong có 15 cây thuốc lá điếu nhập lậu, hiệu Hero; 100 bao thuốc lá điếu nhập lậu

hiệu Hero, 13 cây thuốc lá điếu nhập lậu, hiệu Jet, 20 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet), phía trên có để 01 (một) áo mưa, màu xanh đậy lại, để giỏ xách trên baga xe mô tô của bị cáo rồi người phụ nữ nói "Chiều nay 17 giờ, cũng tại chỗ này đưa tiền luôn", bị cáo trả lời "Ừ" rồi người phụ nữ trên chạy xe đi. Sau khi mua thuốc lá xong, bị cáo điều khiển xe chở thuốc lá đến đoạn đường nhựa thuộc ấp C, xã T để bán thuốc lá điếu nhập lậu cho các tiệm tạp hoá.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe trên đoạn đường nhựa thuộc ấp C, xã T thì bị cáo phát hiện có lực lượng Công an và lực lượng Công an yêu cầu bị cáo dừng xe nhưng bị cáo không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, bị cáo hất giỏ xách xuống lề đường rồi tiếp tục bỏ chạy và tự té xuống lề đường gần đó. Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện trong giỏ xách có thuốc lá điếu nhập lậu nên tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave anpha, biển số 84K5-2100, màu đỏ đen, có số máy HC12E1035544, số khung RLHHC12148Y035479, đã qua sử dụng; 01 (một) giỏ xách, bằng nhựa, màu vàng đỏ xanh, bên trong có 400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (250 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero, 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet); 01 (một) áo mưa, bằng nhựa, màu xanh. Thu giữ trên người 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 2363, màu đen, màn hình nứt nham nhở, có gắn sim 0337.902.624, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 4.000.000 đồng.

Anh Trần Minh N, sinh năm 1985, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh giao nộp 01 (một) đoạn video, thời lượng 19 giây, dung lượng 5.0MB, xác định hình ảnh Đoàn Thị Thu H đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 28/12/2023 để bán lại cho người khác.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định phục hồi, trích xuất dữ liệu của 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 2363, màu đen, có gắn sim 0337.902.624 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 1921, màu xanh, có gắn sim 0367.959.419. Tại bản kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu có trong điện thoại di động gửi giám định ký hiệu A1 gửi giám định, vì không có mật khẩu mở khoá màn hình điện thoại. Trong điện thoại di động ký hiệu A2 gửi giám định: Thời gian từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023 phục hồi, trích xuất được: 50 tin nhắn SMS với dung lượng 167KB được lưu trong tệp PHỤ LỤC 1; 187 tin nhắn Zalo với dung lượng 277KB được lưu trong tệp PHỤ LỤC 2. Thời gian từ ngày 01/5/2023 đến ngày 28/12/2023 phục hồi, trích xuất được: 214 Video với dung lượng 7.79GB được lưu trong tệp PHỤ LỤC 3.

Trong quá trình xác minh, bị cáo giao nộp 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 1912, màu xanh, có gắn sim 0367.959.419, đã qua sử dụng. Đồng thời, điện thoại trên có liên quan đến hành vi vi phạm khác nên đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát.

Với số lượng 400 bao thuốc lá điếu nhập lậu, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H về tội "Buôn bán hàng cấm". Tuy nhiên, vào ngày 30/6/2022 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu với số tiền 20.000.000 đồng, chưa nộp phạt, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 28/12/2023 nhằm bán lại cho người khác để thu lợi bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người nữ tên T3 và người phụ nữ giao thuốc lá cho bị cáo, có dấu hiệu của tội Buôn bán hàng cấm nhưng chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan Công an tiếp tục điều tra, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKSTC-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Thu H về tội *"Buôn bán hàng cấm",* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị không phạt bổ sung bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video, thời lượng 19 giây, dung lượng 5.0MB, xác định hình ảnh Đoàn Thị Thu H đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 28/12/2023 để bán lại cho người khác.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave anpha, biển số 84K5-2100, màu đỏ đen, có số máy HC12E1035544, số khung RLHHC12148Y035479, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giỏ xách, bằng nhựa, màu vàng đỏ xanh; 400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (250 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero, 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet); 01 (một) áo mưa, bằng nhựa, màu xanh.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 2363, màu đen, màn hình nứt nham nhở, có gắn sim 0337.902.624, đã qua sử dụng và số tiền của bị cáo là 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 tại khu vực đường nhựa thuộc ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, với số lượng là 400 bao thuốc, trong đó có 250 bao thuốc lá điếu nhập lậu, hiệu Hero và 150 bao thuốc lá điếu nhập lậu, hiệu Jet. Lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2023 tại khu vực đường nhựa thuộc ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu mà bị cáo mua trước đó, với số lượng là 400 bao thuốc, trong đó có 250 bao thuốc lá hiệu Hero và 150 bao thuốc hiệu Jet mục đích bán lại cho người khác với giá cao hơn để thu lợi bất chính. Với số lượng thuốc lá điếu nhập lậu bị cáo mua để bán là 400 bao thuốc, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm". Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm; khi bị xử phạt vi phạm hành chính và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có khiếu nại gì đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền và quyết định này đúng quy định của pháp luật. Bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm

phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi Buôn bán hàng cấm của bị cáo vào ngày 28/12/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên Cáo trạng số: 11/CT-VKSTC-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với người nữ tên T3 và người phụ nữ giao thuốc lá cho bị cáo, có dấu hiệu của tội Buôn bán hàng cấm nhưng chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân xấu vì bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 30/6/2022 mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, bị cáo có ông nội là ông Đoàn Văn C1 và ông ngoại là ông Phạm Văn C2 đều được công nhận là liệt sĩ; có cha là ông Đoàn Văn Bé T2 được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; có mẹ là bà Phạm Thị C là dân công quả tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tính chất của vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và nuôi 02 con đang trong độ tuổi đi học; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm và chưa nộp phạt đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc buôn bán hàng cấm nhưng ngược lại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo do hám lợi, lười lao động, nên mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật. Hiện nay trên địa bàn huyện T tình hình tội Buôn bán hàng cấm có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp gây mất an ninh trật tự tại địa phương việc Buôn bán hàng cấm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước và ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân khi sử dụng hàng cấm. Trong khi đó Nhà nước đã ban hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc lá gây ảnh hưởng sức khỏe của toàn dân và cấm việc buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử phạt tù bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo để bị cáo từ bỏ việc buôn bán hàng cấm và trở thành công

dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, mức độ phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên để ra một Bản án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video, thời lượng 19 giây, dung lượng 5.0MB, xác định hình ảnh Đoàn Thị Thu H đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 28/12/2023 để bán lại cho người khác.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave anpha, biển số 84K5-2100, màu đỏ đen, có số máy HC12E1035544, số khung RLHHC12148Y035479, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giỏ xách, bằng nhựa, màu vàng đỏ xanh; 400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (250 bao thuốc hiệu Hero, 150 bao thuốc hiệu Jet); 01 (một) áo mưa, bằng nhựa, màu xanh.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 2363, màu đen, màn hình nứt nham nhở, có gắn sim 0337.902.624, đã qua sử dụng và số tiền của bị cáo là 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Thu H phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*";

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thu H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video, thời lượng 19 giây, dung lượng 5.0MB, xác định hình ảnh Đoàn Thị Thu H đang vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 28/12/2023 để bán lại cho người khác.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, kiểu Wave anpha, biển số 84K5-2100, màu đỏ đen, có số máy HC12E1035544, số khung RLHHC12148Y035479.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giỏ xách, bằng nhựa, màu vàng đỏ xanh; 400 bao thuốc lá điếu nhập lậu (250 bao thuốc hiệu Hero, 150 bao thuốc lậu hiệu Jet); 01 (một) áo mưa, bằng nhựa, màu xanh.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, model CPH 2363, màu đen, màn hình nứt nham nhở, có gắn sim 0337.902.624, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 của Công an huyện T*).

Tiếp tục quản lý số tiền của bị cáo là 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(*Số tiền trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đang gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Thị Thu H phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, Càng Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân